

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÓC SƠN  
X. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2022/DS - ST**  
Từ ngày 26/5/2022 đến ngày  
31/5/2022.  
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – X HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Như Ý.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Dương Văn Xuyên.  
2. Ông Nguyễn Trọng Long.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tô Ngọc Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Thiều Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2022 và ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – X Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số:100/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:21/2022/QĐXX-ST ngày 13 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên P.**

Địa chỉ: Tòa nhà XBANK, số 57 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, X Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đỗ Minh P** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Tuấn T** – Trưởng phòng - Phòng xử lý nợ Miền Bắc – Trung tâm giám sát tín dụng và xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp – X Bank.

Theo Giấy ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 18/2020/GUQ – XB. HĐQT ngày 25/9/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị cho Giám đốc khối pháp chế và xử lý nợ).

Người đại diện theo ủy quyền lại:

+ Ông **Nguyễn Xuân T** – Chuyên viên chính trung tâm giám sát tín dụng và xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp – X Bank.

+ Bà **Hoàng P M** – Chuyên viên Phòng xử lý nợ Miền Bắc – Trung tâm giám sát tín dụng và xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp – X Bank.

+ Ông **Ngô Văn L** - Chuyên viên Phòng xử lý nợ Miền Bắc – Trung tâm giám sát tín dụng và xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp – X Bank.

Theo Giấy ủy quyền số 163/2022/GUQ - XB.LC ngày 14/4/2022).

**Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Xóm Y, xã Đông X, huyện Sóc Sơn, X. Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam X – tỉnh Thái Nguyên.

Có mặt nguyên đơn. Vắng mặt bị đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/7/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên P do bà Hoàng P Mai là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 12/6/2015, Ngân hàng TMCP Tiên P – Chi nhánh Tây Hà Nội và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1972 ở Thôn Y, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, X Hà Nội có ký Hợp đồng cho vay số 70 – 06.15/HĐTD/XBANK.TTKD - THN. Theo đó Ngân hàng cho bà P vay số tiền 660.000.000đ (Sáu trăm sáu mươi triệu đồng), thời hạn cho vay là 72 tháng, kể từ ngày 17/6/2015 đến ngày 17/6/2021. Mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô. Lãi suất áp dụng kể từ ngày giải ngân đầu tiên cho đến ngày 17/12/2015 là 7.99%/năm. Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo bằng lãi suất cơ sở của X Bank tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,85%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn. Phạt chậm trả được xác định bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn tại thời điểm chậm trả.

Sau khi ký Hợp đồng tín dụng trên thì ngày 17/6/2015, Ngân hàng đã giải ngân cho bà P số tiền là 660.000.000đ (Sáu trăm sáu mươi triệu đồng) được thể hiện tại đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ thông qua P thức chuyển khoản.

Để vay được số tiền trên của Ngân hàng, bà Nguyễn Thị P đã thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Focus màu bạc BKS 30A – 703.16, số khung RL05DF6AMEAR08626, số máy MGDB08626.

Tính đến ngày 22/6/2017, bà P đã thanh toán trả cho Ngân hàng được số

tiền 102.574.456đ trong đó nợ gốc là 67.810.849đ, lãi là 38.492.800đ gồm 34.763.607đ lãi trong hạn, 2.625.316đ lãi quá hạn và 1.103.877đ lãi chậm trả.

Ngày 22/6/2017, bà P đã tự nguyện bàn giao tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu Ford Focus màu bạc, BKS 30A – 703.16 và XBANK đã tiến hành các thủ tục xử lý tài sản để thu hồi nợ như ký kết các Hợp đồng gửi giữ tài sản, định giá, bán đấu giá tài sản. Tài sản bán đấu giá thành tại phiên thứ 4 ngày 06/10/2017 với giá 464.186.000đ. Tại thời điểm thanh toán các chi phí gửi giữ xe, định giá, đấu giá từ số tiền đấu giá thành, XBANK đã thanh toán tổng số tiền dịch vụ 43.880.000đ (chưa VAT) cho các đơn vị cung cấp dịch vụ và XBANK chịu toàn bộ thuế giá trị gia tăng (VAT) số tiền 4.388.000đ. Số tiền còn lại sau khi trừ đi các chi phí nêu trên là 420.306.000đ và được XBANK thu vào dư nợ gốc khoản vay.

Đối với khoản dư nợ thẻ tín dụng theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng XBANK kèm Hợp đồng sử dụng thẻ ngày 18/6/2015 với hạn mức 33.000.000đ. Kể từ ngày 18/6/2015 đến nay bà P đã thanh toán được số tiền 14.559.542đ.

Tính đến ngày 27/5/2022 bà Nguyễn Thị P còn nợ Ngân hàng TMCP Tiên P tổng số tiền là 546.367.172đ trong đó:

Đối với Hợp đồng cho vay số 70 – 06.15/HĐTD/XBANK.TTKD – THN ngày 12/6/2015 còn nợ tổng số tiền là 405.134.289đ trong đó:

+ Nợ gốc: 171.883.151đ.

+Nợ lãi trong hạn là:153.646.325đ.

+Nợ lãi quá hạn là:79.604.453đ.

Đối với thẻ tín dụng bà P còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 141.232.883đ trong đó nợ gốc là 83.633.586đ, nợ lãi là 57.599.297đ.

Tại phiên tòa Ngân hàng yêu cầu Tòa án huyện Sóc Sơn giải quyết buộc bà Nguyễn Thị P phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi vay quá hạn theo Hợp đồng tín dụng và hợp đồng ghi nợ thẻ đã ký kết. Tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/5/2022 là 438.109.289đ trong đó bao gồm nợ gốc 171.883.151đ, nợ lãi trong hạn 153.646.325đ, nợ lãi quá hạn 79.604.453đ. Nợ gốc thẻ tín dụng là 32.975.000đ, không yêu cầu bị đơn trả nợ lãi khoản nợ thẻ tín dụng.

Rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản lãi trả chậm quá hạn là 71.105.190đ.

Sau khi bản án/quyết định có hiệu lực pháp luật, bà P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán/thanh toán không đầy đủ khoản nợ thì XBANK sẽ yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành bản án/quyết định theo quy định.

*Bị đơn là bà Nguyễn Thị P trình bày:*

Bà xác nhận có ký Hợp đồng tín dụng và đề nghị phát hành thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP Tiên P như Ngân hàng đã trình bày. Bà xác nhận số tiền nợ như Ngân hàng đã trình bày. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà trả Ngân hàng số tiền gốc và lãi còn nợ Ngân hàng thì bà đề nghị Ngân hàng miễn toàn bộ tiền lãi cho bà ở cả hai Hợp đồng và bà xin trả số tiền gốc còn nợ Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Thư ký Tòa án; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án.

- Các đương sự và những người tham gia tố tụng khác cơ bản thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, nguyên đơn chưa cung cấp đầy đủ các tài liệu liên quan đến các yêu cầu khởi kiện, ảnh hưởng đến việc xem xét, giải quyết vụ án.

- Về ý kiến giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 26, 147, 186, 188 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Luật các tổ chức tín dụng, Khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự, Quyết định số 1267/2001/QĐ – 2001 ngày 31/12/2001 của Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng; Điều 13 Thông tư 39/2016/TT – NHNN ngày 31/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐX ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Tiên P, buộc bà Nguyễn Thị P phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc quá hạn, tiền nợ lãi quá hạn của Hợp đồng tín dụng số 70 – 06.15/HĐTD/XBANK.TTKD – THN và tiền nợ gốc, lãi của thẻ tín dụng. Cụ thể, tạm tính đến ngày 27/5/2022 là:

+ Đối với khoản vay theo Hợp đồng 70: Nợ gốc 171.883.151đ, nợ lãi trong hạn 153.646.325đ, nợ lãi quá hạn 79.604.453đ trừ đi số tiền 1.103.877đ lãi chậm trả ngân hàng đã thu trước đó. Buộc bà P phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 404.030.412đ.

+ Đối với khoản vay nợ thẻ tín dụng: Nợ gốc 32.975.000đ trừ đi số tiền 14.559.542đ bà P đã thanh toán trước đó, số tiền còn lại bà P phải thanh toán cho Ngân hàng XBANK là 18.415.458đ.

Tổng số tiền bà P phải thanh toán cho Ngân hàng của và hai khoản vay là 422.445.870đ.

Bà P phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa trả theo lãi suất thỏa thuận trên Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản vay cho Ngân hàng.

Buộc bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự theo giá ngạch theo quy định của pháp luật. Ngân hàng được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP Tiên P yêu cầu bà Nguyễn Thị P phải trả ngân hàng số tiền còn nợ, bà Nguyễn Thị P cư trú tại thôn Y, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị P vắng mặt nhưng bà có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Thị P vi phạm Hợp đồng không trả gốc và lãi đúng hạn theo như Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên nên ngày 30/7/2020 Ngân hàng TMCP Tiên P đã làm đơn khởi kiện bà P đến Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 184 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và còn thời hiệu. Hợp đồng tín dụng 70 – 06.15/HĐTD/XBANK.TTKD - THN ngày 12/6/2015 và đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ và giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng đã ký kết với Ngân hàng kể từ ngày 27/5/2022 cho đến khi trả hết nợ đáp ứng đủ điều kiện của chủ thẻ ký hợp đồng và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật nên là hợp đồng tín dụng hợp pháp. Quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng.

[2] Về nội dung:

\* Về số tiền gốc và lãi: Căn cứ vào hồ sơ vay và hồ sơ thế chấp của bà Nguyễn Thị P nên Ngân hàng TMCP Tiên P đã cho bà Nguyễn Thị P vay tiền để mua ô tô theo Hợp đồng tín dụng số 70 – 06.15/HĐTD/XBANK.TTKD - THN

ngày 12/6/2015 thì Ngân hàng đã cho bà P vay số tiền 660.000.000đ được thể hiện tại đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ.

Tính đến ngày 27/5/2022 bà Nguyễn Thị P còn nợ Ngân hàng TMCP Tiên P tổng số tiền là 405.134.289đ trong đó:

- + Nợ gốc: 171.883.151đ.
- + Nợ lãi trong hạn là: 153.646.325đ.
- + Nợ lãi quá hạn là: 79.604.453đ.

- Đối với số tiền nợ gốc là 171.883.151đ, bà P còn nợ Ngân hàng đến nay vẫn chưa trả. Căn cứ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc bà P trả nợ gốc cho Ngân hàng.

- Đối với yêu cầu về lãi: Tại điểm 1.4 Điều 1 và Điều 7 của Hợp đồng có quy định về lãi suất cho vay, lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả, phí theo đó Lãi suất áp dụng tại thời điểm giải ngân là 7,99%/năm. Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo bằng lãi suất cơ sở của X BANK tại thời điểm điều chỉnh cộng với biên độ 3,85%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn. Phạt chậm trả được xác định bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn tại thời điểm chậm trả.

Xét việc thỏa thuận về tính lãi trong hạn và lãi quá hạn của các bên trong hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, cần chấp nhận số tiền lãi như Ngân hàng đã giải trình là lãi trong hạn còn nợ là 153.646.325đ., lãi quá hạn là 79.604.453đ.

Đối với lãi phạt: Tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐX quy định: “1. *Hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận xử lý đối với hành vi không trả nợ đúng hạn của bên vay thì Tòa án xem xét, quyết định theo nguyên tắc chỉ xử lý một lần đối với mỗi hành vi không trả nợ đúng hạn*”. Trong hợp đồng tín dụng các bên đã thỏa thuận về lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn nhưng lại thỏa thuận về lãi phạt chậm trả đối với số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán và lãi quá phạt là lãi chồng lãi, phạt chồng phạt. Tuy nhiên, tại phiên tòa Ngân hàng rút yêu cầu về lãi phạt chậm trả nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về yêu cầu đề nghị bà P phải có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 28/5/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 70 – 06.15/HĐTD/X BANK.TTKD – THN ngày 1/6/2015 và đề nghị vay vốn kiêm giấy nhận nợ cho đến khi bà P tất toán hết khoản nợ. Theo Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được lựa chọn từ Quyết định Giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM – GĐT

ngày 16/5/2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ – CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao thì: *“Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng như điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”*. Hội đồng xét xử thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ.

Vì vậy, theo quy định tại các Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005, Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT – NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ – NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ – NHNN ngày 03/02/2005 và theo Án lệ số 08/2016/AL, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Tiên P buộc bà P phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 28/5/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 70 – 06.15/HĐTD/XBANK.TTKD – THN ngày 1/6/2015 và đề nghị vay vốn kèm giấy nhận nợ cho đến khi bà P trả hết khoản nợ.

Đối với khoản vay của thẻ tín dụng tín chấp: Theo đó Ngân hàng cấp cho bà P 01 thẻ tín dụng hạn mức 33.000.000đ. Bà P đã sử dụng số tiền 32.975.000đ và đã trả được 14.559.542đ, còn nợ gốc là 18.415.458đ. Tại phiên tòa Ngân hàng yêu cầu bà P trả cho Ngân hàng số tiền 32.975.000đ và không yêu cầu bà P trả lãi đối với thẻ tín dụng. Đối với yêu cầu này của Ngân hàng Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho bà P và bà P đã sử dụng số tiền 32.975.000đ và bà đã thanh toán số tiền 14.559.542đ nên số tiền còn lại là 18.415.458đ do vậy cần buộc bà P thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ gốc là 18.415.458đ chứ không phải số tiền 32.975.000đ như Ngân hàng yêu cầu. Đối với yêu cầu về lãi Ngân hàng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]*Về án phí*: Bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng TMCP Tiên P phải chịu án phí đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

*Vì các lẽ trên :*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 26, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm b, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Căn cứ khoản 3 Điều 90, Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT – NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ – NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ – NHNN ngày 03/02/2005 và theo Án lệ số 08/2016/AL.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Tiên P đối với bà Nguyễn Thị P.

- Buộc bà Nguyễn Thị P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/5/2022 là 423.549.747đ trong đó:

- + Nợ gốc: 171.883.151đ.
- + Nợ lãi trong hạn là 153.646.325đ.
- + Nợ lãi quá hạn là 79.604.453đ.
- + Nợ thẻ tín dụng là: 18.415.458đ.

2. Buộc anh bà Nguyễn Thị P phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số 70 – 06.15/HĐTD/XBANK.TTKD – THN ngày 1/6/2015 và đề nghị vay vốn kiêm giấy nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng kể từ ngày 28/5/2022 cho đến khi trả hết nợ.

Sau khi bản án/quyết định có hiệu lực pháp luật, bà P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán/thanh toán không đầy đủ khoản nợ thì XBANK sẽ yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành bản án/quyết định theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2

của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị P phải nộp 20.941.000đ (Hai mươi triệu, chín trăm bốn mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Tiên P phải chịu 727.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 13.315.302đ đã nộp theo BL số 0004355 ngày 18 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Ngân hàng được hoàn lại số tiền 12.588.302đ.

Án xử công khai Ngân hàng TMCP Tiên P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận***

- VKSND H. Sóc Sơn;
- THADS H. Sóc Sơn;
- Tòa án Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Như Ý**